

Nội dung cơ bản của khái niệm xung đột xã hội

Nguyễn Thị Tố Quyên¹

¹ Học viện Báo chí và Tuyên truyền.
Email: nguyentoquyen_68@yahoo.com

Nhận ngày 31 tháng 3 năm 2017. Chấp nhận đăng ngày 14 tháng 4 năm 2017.

Tóm tắt: Trong quá trình phát triển của lịch sử xã hội loài người, trong mối quan hệ giữa con người với con người, giữa con người với xã hội luôn luôn tiềm ẩn các mâu thuẫn. Mâu thuẫn xã hội tồn tại như một tất yếu xã hội, nó là lực thúc đẩy cho sự cải biến và phát triển xã hội. Suy đến cùng, xung đột xã hội thường xuất phát từ mâu thuẫn về lợi ích vật chất hoặc tinh thần của con người và cộng đồng người. Nghiên cứu về xung đột xã hội nhằm quản lý và giải quyết tốt các mối quan hệ xã hội, đảm bảo trật tự và phát triển xã hội.

Từ khóa: Xung đột xã hội, mâu thuẫn, quan hệ xã hội.

Abstract: During mankind's development process, there have always existed potential conflicts in the relations among humans and those between them and the society. The social conflicts exist in a socially inevitable manner, and are the force to boost the social change and developments. After all, social conflicts originated from contradictions regarding material or spiritual interests of humans or humans' communities. Research on social conflicts are aimed at effective management and handling of social relations, to ensure social order and development.

Keywords: Social conflicts, conflicts, social relations.

1. Đặt vấn đề

Từ khi đổi mới, mở cửa, chuyển sang kinh tế thị trường, Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng trong phát triển kinh tế, ổn định chính trị, giữ gìn các giá trị văn hóa, cải thiện đời sống nhân dân. Tuy nhiên, cùng với quá trình đó cũng xuất hiện những xung đột xã hội mới (như những xung đột xảy ra ở Hưng Yên, Hà Tĩnh, Tây Nguyên, Tây Bắc, Tây Nam Bộ...). Ảnh hưởng tiêu cực của những xung đột xã hội là không nhỏ. Ở một số địa phương tuy bề ngoài bình lặng nhưng vẫn tồn tại những

xung đột xã hội (về kinh tế, đặc biệt về đất đai, về sắc tộc, tôn giáo...). Bài viết này phân tích một số nội dung trong quan niệm về xung đột xã hội, qua đó góp phần cung cấp căn cứ lý luận cho việc nhận diện và giải quyết các xung đột xã hội ở Việt Nam hiện nay.

2. Bản chất của xung đột xã hội

Xung đột theo nghĩa chung nhất là sự mâu thuẫn giữa các thành tố, các mặt của một hệ

thông. Xung đột xã hội là một trong những yếu tố cơ bản làm biến đổi xã hội, là giai đoạn phát triển cao nhất của các mâu thuẫn trong xã hội. Xung đột xã hội được đặc trưng bằng sự đối lập các lợi ích và quan điểm; được biểu hiện bằng các hành vi đụng độ, xô xát giữa các cá nhân, các nhóm, các tầng lớp xã hội. Xung đột xã hội là một hình thức biểu hiện của mâu thuẫn. Mâu thuẫn khi phát triển ở mức độ cao sẽ chuyển hóa thành xung đột. Xung đột là cách thức để giải quyết mâu thuẫn trong một thời điểm cụ thể. Khi mâu thuẫn cao độ thì xung đột bùng phát. Xung đột được giải quyết thì sự vật thay đổi từ dạng này sang dạng khác, từ giai đoạn này sang giai đoạn khác. Xung đột xã hội là xung đột giữa người với người; là xung đột giữa các nhóm giai cấp, nhóm sắc tộc, nhóm vùng miền, nhóm tôn giáo, nhóm nghề nghiệp, nhóm tuổi. Tóm lại, xung đột xã hội là mâu thuẫn về lợi ích giữa các cá nhân trong mỗi nhóm xã hội, giữa các nhóm xã hội; được nảy sinh trong xã hội với nhiều dạng thức khác nhau; nó thể hiện bằng sự đối lập, sự bất đồng, sự tranh chấp (về nhận thức, thái độ, cảm xúc, nhu cầu, giá trị); có khi nó thể hiện bằng đụng độ vũ trang.

3. Các loại xung đột xã hội

Xung đột xã hội (gọi tắt là xung đột) có thể được phân chia thành nhiều loại khác nhau. Về quy mô, xung đột được chia thành: xung đột lớn, xung đột vừa và xung đột nhỏ. Về mức độ, xung đột được chia thành ba cấp khác nhau: xung đột mức cao, xung đột mức trung bình, xung đột mức thấp. Về tính chất, xung đột được phân chia thành: xung đột kinh tế, xung đột chính trị, xung đột văn

hóa, xung đột tư tưởng, xung đột sắc tộc và xung đột tôn giáo... Về dạng thức, xung đột có thể được phân chia thành: xung đột đất đai, xung đột tài sản, xung đột nhận thức, xung đột giới... Ví dụ, trong những năm đổi mới vừa qua, trong xã hội Việt Nam, 70% các xung đột có liên quan đến lợi ích kinh tế, đặc biệt liên quan đến vấn đề đất đai, nhà cửa, đến quyền sở hữu, quyền chiếm hữu, quyền sử dụng và quyền kế thừa tài sản. Các xung đột giữa chủ và thợ trong công nghiệp, xung đột giữa các sắc tộc, xung đột giữa tôn giáo đều có liên quan đến lợi ích kinh tế (phân chia các nguồn lợi từ đất đai, nguồn lợi thiên nhiên...). Trên thế giới đang có xung đột cả kinh tế, chính trị, sắc tộc và tôn giáo. Khi thế giới lưỡng cực mất đi, thế giới đa cực xuất hiện, sự trỗi dậy của chủ nghĩa dân tộc đủ loại màu sắc cùng với tình trạng đổ vỡ của liên minh dân tộc ở một số quốc gia, thì tư tưởng và khuynh hướng li khai dân tộc gia tăng. Tình trạng này càng trở nên nguy hiểm do tư tưởng tôn giáo và dân tộc cực đoan phát triển, lũng đoạn ở một số vùng, khu vực. Xung đột tôn giáo hiện nay phức tạp, khó lường. Thế giới đang xuất hiện thêm một loại hình xung đột mới. Xung đột giai cấp có biến đổi ít nhiều. Xung đột sắc tộc, tôn giáo có nguy cơ phát triển. Hình thức xung đột hết sức đa dạng từ chiến tranh truyền thống sang chiến tranh phi truyền thống. Xung đột đan xen cả những yếu tố lợi ích, yếu tố hệ tư tưởng, yếu tố hệ giá trị, chuẩn mực văn hóa. Trong đó, xung đột mang màu sắc dân tộc và tôn giáo đang diễn ra rất phức tạp, khó lường.

4. Nguyên nhân của xung đột xã hội

Nguyên nhân của xung đột xã hội là gì? Vấn đề này đã được đặt ra trong lịch sử triết

học và xã hội học. Về vấn đề này, có một số quan điểm cơ bản sau đây.

Thứ nhất, theo quan điểm của lý thuyết cơ cấu chức năng (đại biểu của lý thuyết này là E.Durkheim, H.Spencer, Simmel...), mỗi người, mỗi nhóm, mỗi tầng lớp xã hội tồn tại và phát triển trong xã hội đều có quan hệ và liên hệ với nhau. Mỗi chủ thể trong xã hội có một vị thế, vai trò và chức năng xác định. Những vị thế, vai trò và chức năng này do kiểu cách quan hệ và đặc trưng của mỗi hệ thống xác định. Mỗi nhân tố cấu thành xã hội đều có những chức năng đáp ứng những nhiệm vụ xác định của hệ thống. Một xã hội tồn tại và phát triển được khi các thành tố hợp thành đã hoạt động nhịp nhàng, đồng bộ với nhau. Những thay đổi của mỗi thành tố cấu tạo nên hệ thống đều kéo theo sự biến đổi của cả hệ thống. Hệ thống xã hội nào cũng biến đổi theo những quy luật nhất định. Mọi sự thay đổi đều hướng đến việc điều chỉnh hoặc thiết lập lại trạng thái cân bằng mà trật tự khách quan của hệ thống yêu cầu. Cũng như các bộ phận khác nhau trong một cơ thể sống, xã hội tồn tại với những thể chế nhằm tạo dựng và duy trì trật tự xã hội. Điều này đưa tới sự cân bằng động giữa các thành tố trong toàn hệ thống. Xung đột chỉ xuất hiện do những thay đổi nào đó trong một hoặc một số thành tố của hệ thống, hoặc do áp lực trong sự biến đổi của môi trường mà hệ thống đang tồn tại. Đây là cách thức mà các thành tố của hệ thống thích ứng với môi trường. Nếu thích nghi được hệ thống sẽ tồn tại, nếu không thích nghi được nó sẽ bị diệt vong. Đây là cách thức mà các quy luật đang chi phối sự vận động và phát triển của cả hệ thống tự nhiên và xã hội. Như vậy, quan điểm của lý thuyết cơ cấu chức năng

nhìn nhận xung đột xã hội như những biểu hiện có vấn đề của hệ thống xã hội, trong đó những mâu thuẫn và yêu cầu giải quyết chúng là cơ sở góp phần định hướng, xây dựng, điều chỉnh và phát triển hệ thống xã hội một cách đúng đắn, phù hợp.

Thứ hai, theo quan điểm của lý thuyết xung đột (đại biểu của lý thuyết này đầu tiên phải kể đến C.Mác và Ph.Ăngghen), lịch sử của xã hội thực chất là lịch sử thay thế nhau của các hình thái kinh tế - xã hội. Trong đó, mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất với quan hệ sản xuất thể hiện thành xung đột của những nhóm, những tập đoàn, giai cấp xã hội có lợi ích đối địch nhau. Mâu thuẫn và xung đột xã hội của các nhóm, tập đoàn xã hội - giai cấp được thể hiện trên các bình diện kinh tế, chính trị, văn hóa và tư tưởng. Các giai cấp nắm được quyền lực xã hội luôn tìm mọi cách bảo vệ những lợi ích ích kỷ của mình. Còn các giai cấp bị trị thì đấu tranh chống lại. Xung đột vì vậy mà bùng phát ra. Đây là cội nguồn cơ bản của các loại xung đột xã hội. Phát triển tư tưởng của C.Mác và Ph.Ăngghen, nhiều nhà khoa học xã hội khác, đặc biệt là các nhà xã hội học, đã phát triển lý thuyết xung đột xã hội thành những trường phái “xung đột” khác nhau. Nhưng luận điểm gốc rễ của những trường phái này vẫn xuất phát từ mâu thuẫn của các lực lượng xã hội trong việc giải quyết những vấn đề liên quan đến việc phân chia các nguồn lợi (như tư liệu sản xuất, đất đai, tài nguyên, nguồn nhân lực, vật lực, tài chính, và cả quyền lực). Xung đột xảy ra khi nguồn lợi được phân chia thiếu công bằng giữa các tập đoàn lớn như giai cấp, dân tộc... Tuy nhiên, khác với quan điểm mác-xít, một số nhà nghiên cứu phi mác-xít thì cho rằng, không

chỉ kinh tế, yếu tố tư tưởng văn hóa, xã hội, cũng nhiều khi đóng vai trò quyết định trong hành động xung đột của con người ta.

Thứ ba, theo quan điểm của trường phái Chicago, mâu thuẫn là một hiện tượng sinh ra từ sự khác biệt nhau về lối sống. Mâu thuẫn diễn ra chủ yếu do sự cạnh tranh, giành giật những vị trí quyền lực xã hội giữa các nhóm, tầng lớp xã hội khác nhau. Những nhóm, tầng lớp xã hội này thường khác nhau về vị thế xã hội, chủng tộc, văn hóa và lối sống. Tuy nhiên, cũng có khi, những mâu thuẫn và xung đột xã hội diễn ra giữa các cá nhân trên cùng một tầng bậc và cấu trúc xã hội.

Thứ tư, theo quan điểm của trường phái Frankfurt, tri thức của con người là sản phẩm của xã hội mà họ đang sống. Tiêu chuẩn để đánh giá tri thức chính là sự hợp lý. Tự do cá nhân phụ thuộc vào cách thức tổ chức hợp lý xã hội. Khi ấy không còn mâu thuẫn, xung đột cũng không còn; xã hội trở nên hài hòa hơn. Xung đột xã hội xuất hiện do cách thức tổ chức xã hội chưa hợp lý, chưa hài hòa. R.Dahrendorf, một đại biểu của trường phái Frankfurt, cho rằng, mâu thuẫn nảy sinh từ sự đấu tranh quyền lực giữa các nhóm xã hội có lợi ích đối lập nhau. Quyền lực là khả năng để con người thực hiện ý chí của mình bất chấp sự kháng cự của người khác. Nhờ quyền lực mà người này có thể chiếm đoạt lợi ích của những người khác yếu thế hơn. Đây là nguồn gốc của mâu thuẫn và xung đột. Chuẩn mực không đơn thuần chỉ là sự nhất trí của xã hội mà bắt nguồn từ ý chí, lợi ích của người có quyền. Phân tầng xã hội, bất bình đẳng xã hội cũng từ đó mà sinh ra. Mâu thuẫn và xung đột, vì vậy, liên quan đến cách thức mà người có quyền áp đặt

ý chí của mình đối với người không có quyền.

Trong bốn quan điểm trên, quan điểm của lý thuyết xung đột (của C.Mác và Ph.Ăngghen) theo chúng tôi là đúng đắn nhất, toàn diện nhất và triệt để nhất.

5. Điều kiện và phương pháp giải quyết xung đột xã hội

Thứ nhất, cần nhận thức đúng về xung đột. Trước hết cần xác định mâu thuẫn mà từ đó xung đột nảy sinh. Xung đột là một hình thức biểu hiện của mâu thuẫn, do vậy để giải quyết xung đột thì phải xác định mâu thuẫn (mâu thuẫn cơ bản, chính yếu hay không cơ bản chính yếu, mâu thuẫn giữa các yếu tố bên trong hệ thống hay mâu thuẫn giữa hệ thống với bên ngoài, nguyên nhân của mâu thuẫn, mức độ gay gắt của mâu thuẫn...). Có trả lời đúng những vấn đề này thì mới có thể đưa ra những biện pháp giải quyết phù hợp. Ngoài ra, cần xác định đúng loại xung đột (xung đột kinh tế, xung đột chính trị hay xung đột văn hóa), nguồn gốc của xung đột, quy mô của xung đột, mức độ của xung đột, tính chất của xung đột, ảnh hưởng của xung đột tới các chủ thể xã hội...). Nếu xung đột đã phát triển ở mức cao, liên quan đến quyền lực chính trị, thì cần phải xác định chủ thể tranh chấp quyền lực, nguyên nhân dẫn đến tranh chấp quyền lực, nguồn gốc sâu xa của những mâu thuẫn về quyền lực, những yếu tố kinh tế, xã hội và văn hóa, tư tưởng đang chi phối việc phân chia quyền lực xã hội, trung tâm quyền lực, sự lạm quyền, quy mô, mức độ của sự lạm quyền ấy. Nếu xung đột có nguồn gốc từ những bất đồng về giá

trị, về chuẩn mực xã hội, thì phải xác định đúng những chuẩn mực, giá trị dẫn đến xung đột; đồng thời cần phải xem hệ thống giá trị và chuẩn mực này đã được quy chuẩn trong hệ thống luật pháp chưa, mức quy chuẩn thế nào, sự vận dụng và giải quyết của các chủ thể xã hội có liên quan ra sao. Khi đã có những xung đột về kinh tế, chính trị, giá trị, chuẩn mực, thì cần tách biệt những loại xung đột này trong quá trình giải quyết. Không thể để xung đột từ lĩnh vực kinh tế lan sang lĩnh vực chính trị, từ lĩnh vực kinh tế và chính trị lan sang lĩnh vực giá trị, chuẩn mực văn hóa. Chỉ có nhận thức đúng về xung đột như vậy mới có thể tìm ra những cách thức và biện pháp giải quyết các xung đột xã hội phù hợp, nhanh chóng và chính xác.

Thứ hai, cần phải xác định đúng các chủ trương, chính sách, luật pháp có liên quan. Cần xem các chủ trương, chính sách, luật pháp có liên quan đến xung đột đã hoàn chỉnh, đồng bộ, khả thi chưa. Chủ trương, chính sách, luật pháp có khi thiếu cơ sở lý thuyết lẫn cơ sở thực tiễn cho việc thực hiện. Một số văn bản ra đời quá lâu, không còn phù hợp. Ngay cả hiến pháp sau một thời gian áp dụng cũng có thể trở nên không phù hợp. Mọi sự chậm trễ trong bổ sung sửa đổi các văn bản luật pháp cũng là nguyên nhân làm nảy sinh xung đột xã hội. Ví dụ, ở Việt Nam gần đây, việc chưa hoàn chỉnh quy định pháp luật về đất đai đã gây ra nhiều mâu thuẫn và xung đột ở cả nông thôn và thành thị. Hậu quả xã hội của những xung đột này nhiều khi rất khó lường. Các quy định pháp luật về đầu tư, kinh doanh, lao động... cũng còn nhiều điểm chưa phù hợp, chưa đáp ứng được việc giải quyết những bất đồng giữa các chủ

thể trong xã hội. Điều đó gây ra nhiều xung đột. Để giải quyết các xung đột này, rõ ràng cần phải bổ sung, hoàn chỉnh hệ thống luật pháp có liên quan, làm cho hệ thống pháp luật trở nên rõ ràng hơn, đầy đủ hơn, đồng bộ hơn và khả thi hơn.

Thứ ba, cần tăng cường năng lực của nhà nước và các tổ chức xã hội. Các cơ quan quyền lực nhà nước cần phải trong sạch, làm đúng chức năng được quy định của mình. Các cơ quan quyền lực phải thực thi đúng chức năng, nhiệm vụ của mình trong sự kiểm tra, giám sát, kiểm chế lẫn nhau. Cần phát huy cao độ vai trò giám sát của cộng đồng. Các tổ chức, đoàn thể xã hội cần phát huy chức năng kiểm tra và giám sát của mình; góp phần phát hiện, ngăn chặn và giảm thiểu đến mức thấp nhất các xung đột khi chúng mới phát sinh, không để các xung đột lan rộng. Để giải quyết xung đột, nhất là xung đột giữa các cơ quan quản lý nhà nước với các tổ chức phi nhà nước hoặc cộng đồng, cần phải thực hiện nghiêm chỉnh nguyên tắc: mọi người bình đẳng trước luật pháp (tránh tình trạng đối với dân thường thì xử theo luật, còn đối với quan thì xử theo lễ).

Thứ tư, cần phải tổ chức việc hòa giải theo những nguyên tắc và lộ trình thích hợp. Nguyên tắc giải quyết trước tiên là phải căn cứ vào từng loại mâu thuẫn gây ra xung đột. Mỗi loại mâu thuẫn có cách giải quyết riêng. Tuy nhiên, khi giải quyết xung đột, cần phải chú ý tổ chức hòa giải theo đúng quy trình. Cần phải tìm hiểu và làm rõ lập trường quan điểm của các bên xung đột; phân tích và chỉ ra những khác biệt trong nhận thức, thái độ và hành động của các chủ thể đối với từng sự kiện, hiện tượng, vấn đề gây ra xung đột; xác định chính xác

những vấn đề then chốt, cơ bản trong lập trường của các bên; tìm những điểm chung. Cần phải chú ý tới những nhân tố có liên quan khác đã và đang ảnh hưởng đến nhận thức, thái độ và hành vi của các chủ thể trong xung đột. Cần chú ý trước tiên đến các yếu tố đang tác động đến tâm lý, tình cảm, tín ngưỡng, tâm linh của những chủ thể xung đột. Bởi vì, trong không ít trường hợp, những yếu tố này có tác động quan trọng làm giảm thiểu hoặc gia tăng đáng kể quy mô, mức độ của các xung đột. Dư luận xã hội cũng là yếu tố không thể không tính đến trong giải quyết xung đột. Bởi lẽ, dư luận là đánh giá chung của cả cộng đồng. Dư luận xã hội thường tạo áp lực rất mạnh mẽ làm thay đổi cả nhận thức, thái độ và hành vi của các chủ thể tham gia xung đột. Các phương tiện truyền thông đại chúng và truyền thông trực tiếp có vai trò quan trọng trong việc hình thành dư luận xã hội. Để giải quyết xung đột, rõ ràng rất cần sử dụng những phương tiện truyền thông này. Với những xung đột thuộc nội bộ nhân dân, cần phải hết sức chú ý đến vai trò của cơ quan hòa giải ở cộng đồng cơ sở. Cơ quan này hiểu rõ những chủ thể và lực lượng tham gia xung đột; hiểu được hoàn cảnh kinh tế, xã hội, văn hóa và lịch sử của vấn đề xung đột. Sự can thiệp, giải quyết của các cơ quan đó nhiều khi là hết sức quan trọng và hiệu quả. Tham gia giải quyết xung đột không chỉ có các chủ thể trong hệ thống chính trị, mà còn có cả những tổ chức xã hội dân sự, những người có uy tín trong cộng đồng. Đây là yếu tố không thể không quan tâm chú ý, sử dụng trong giải quyết các xung đột xã hội hiện nay.

Thứ năm, cần tăng cường công tác thông tin, giáo dục, truyền thông. Trong không ít

trường hợp, xung đột diễn ra do các chủ thể tham gia xung đột thiếu thông tin, thiếu hiểu biết về sự kiện, hiện tượng, vấn đề gây ra xung đột. Một số cá nhân và chủ thể tham gia xung đột còn thiếu cả những hiểu biết tối thiểu về luật pháp. Truyền thông cần mang những thông tin đầy đủ, chính xác về các vấn đề, sự kiện và quy chuẩn luật pháp cho các chủ thể có liên quan trong quá trình xung đột. Cả hệ thống truyền thông đại chúng và truyền thông trực tiếp đều là rất quan trọng. Trong một số trường hợp, đặc biệt trong xung đột có liên quan đến vấn đề sắc tộc, tôn giáo, một số thế lực bên ngoài thường lợi dụng (kích động, tuyên truyền, khoét sâu những mâu thuẫn, làm cho quy mô, mức độ xung đột tăng cao). Truyền thông cần giúp đỡ cộng đồng và những chủ thể xung đột (nhất là những nhóm và cộng đồng xã hội dân trí thấp, trình độ phát triển kinh tế, xã hội không cao, thông tin đến với họ còn nhiều khó khăn) hiểu rõ âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch. Trong hai phương tiện truyền thông đại chúng và truyền thông trực tiếp, thì truyền thông trực tiếp trong nhiều trường hợp có vai trò quan trọng, đem lại hiệu quả hơn trong giải quyết xung đột. Bởi lẽ, truyền thông trực tiếp có ưu thế thông tin hai chiều, người truyền tin có thể dễ dàng chia sẻ quan điểm, tình cảm, dễ thuyết phục, cảm hóa hơn. Đây là kênh truyền thông rất cần để giải quyết các mâu thuẫn, xung đột đang diễn ra ở một số địa phương, cơ sở, hiện nay.

6. Kết luận

Trong một số thập kỷ qua, ở Việt Nam xung đột xã hội đã xảy ra không ít; quy mô,

mức độ của những xung đột này không nhỏ (trong đó xung đột nhiều nhất là xung đột về đất đai, nhà cửa, xung đột về lao động, xung đột tôn giáo và xung đột sắc tộc). Tuy cộng đồng không bị phân chia thành những phe phái lớn, đối lập nhau, nhưng những xung đột này đã và đang đóng lên những hồi chuông báo động. Nếu không chủ động nghiên cứu xung đột thì việc giải quyết xung đột sẽ rất khó khăn. Trong những năm qua Đảng và Nhà nước ta đã có những thành công trong việc giải quyết xung đột xã hội, giữ vững được trật tự xã hội. Tuy nhiên, cần phân tích đầy đủ, chính xác, toàn diện và sâu sắc hơn nữa về bản chất của xung đột xã hội, đặc điểm của từng loại xung đột xã hội, nguồn gốc, điều kiện, hoàn cảnh cụ thể làm phát sinh xung đột xã hội. Đó là cơ sở lý luận để có thể giải quyết hiệu

quả các xung đột xã hội nảy sinh ở Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Quang Hà (2002), *Xã hội học đại cương*, Nxb Thống kê, Hà Nội.
- [2] Võ Khánh Vinh (Chủ biên) (2010), *Xung đột xã hội: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn ở Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [3] Võ Khánh Vinh, Chu Văn Tuấn (2013), *Xung đột xã hội và đồng thuận xã hội*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [4] R.Dahrendorf (1988), *The Modern Social Conflict: The Politics of Liberty*, Transaction Publishers, New Brunswick (USA) and London (UK).